

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: **868** /UBND-TNMT

V/v trả lời kiến nghị của công dân.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 08 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Ông Phạm Minh Cận;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn.

UBND thị xã Bỉm Sơn nhận được Phiếu chuyển đơn số 22-PC/VPTU ngày 05/4/2018 của Thị ủy Bỉm Sơn, kèm theo đơn trình bày của ông Phạm Minh Cận, thường trú tại khu phố 1, phường Ba Đình, nội dung đơn ông đề nghị như sau: *Tôi đã nhiều lần đề nghị UBND phường, UBND Thị xã cùng phòng ban chuyên môn xem xét xác định nguồn gốc khu đất của nhà tôi và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi; UBND phường Ba Đình không xem xét sự thật hiện hữu mà trước, sau vẫn ghi vào đơn đề nghị cấp GCN QSD đất... “là đất UBND phường quản lý, gia đình sử dụng từ năm 1982 do chuyển nhượng”.*

Sau khi xem xét nội dung kiến nghị công dân, căn cứ hồ sơ có liên quan và quy định của pháp luật, UBND thị xã Bỉm Sơn có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ địa chính qua các thời kỳ.

- Theo bản đồ 299 phường Ba Đình xác lập năm 1988: Hộ ông Cận sử dụng thửa đất có nhà ở thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ số 1, diện tích nguyên thửa 502m², loại ruộng đất T (Thổ cư), tên chủ sử dụng hộ ông Cận;

- Theo bản đồ địa chính phường Ba Đình xác lập năm 1996: Hộ ông Cận sử dụng thửa đất có nhà ở thuộc thửa đất số 91, mảnh bản đồ 224509-IX-6, diện tích nguyên thửa 213,7m², chủ sử dụng là Phạm Thị Cận, Sổ mục kê ruộng đất thể hiện diện tích: 180m² đất ở và 33,7m² đất vườn;

- Theo bản đồ địa chính phường Ba Đình xác lập năm 2011: Hộ ông Cận sử dụng thửa đất có nhà ở thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 157, diện tích nguyên thửa 242,2m², tên chủ sử dụng Trần Thị Huệ (bà Huệ là vợ ông Cận), loại đất 230m² ODT (đất ở tại đô thị), 12,2m² CLN (cây lâu năm);

* Biểu tổng hợp diện tích bản đồ 299 và diện tích bản đồ 2011

Bản đồ 299			Bản đồ 2011			
Số thửa	Diện tích	Tên chủ sử dụng	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tên chủ sử dụng
189	502	Ông Cận	93	228,1	ODT	Trần Thị Huệ
			94	43,9	ODT	Phạm Văn Huân
			95	67,1	ODT	Nguyễn Thị Duyên
			53	162,9	BHK	UBND phường
Cộng	502			502		

(Đối với diện tích đo đạc năm 2011 của gia đình ông Cận là 242,2m², trong đó có 228,1 m² nằm trong bản đồ 299 và 14,1m² giáp đường nằm ngoài bản đồ 299).

2. Về cấp GCN QSD đất Hộ ông Phạm Minh Cận:


- Giấy phép cấp đất tạm thời số 28 NĐ/UB-BS ngày 22/4/1987 của UBND thị xã: được phép tạm thời sử dụng đất để xây dựng nhà ở với kích thước dài 25m, rộng 10m, diện tích 250m²;

- Giấy CN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất seri số BĐ 415494 UBND thị xã cấp ngày 30/5/2011: diện tích đất ở 230m² chiều dài 25m, chiều rộng bình quân 9,2m (diện tích cấp GCN ít hơn so với Giấy phép cấp đất tạm thời là do chiều rộng thực tế không đủ 10m như Giấy phép cấp đất tạm thời).

3. Về kiến nghị của ông Phạm Minh Cận.

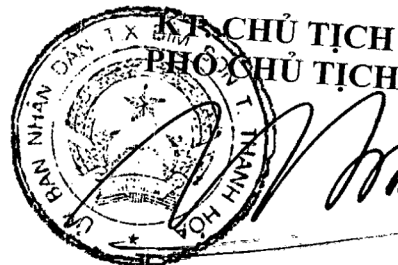
Ông Phạm Minh Cận đề nghị cấp GCNQSD đất ngoài diện tích đất ở đã được cấp GCNQSD đất nêu trên (diện tích này tại thửa 53 tờ 156 bản đồ 2011 và thửa 89, mảnh bản đồ 224509-IX-6 bản đồ địa chính xác lập năm 1996 đều đứng tên UBND phường), phần diện tích đất này hộ ông Cận không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và trong hồ sơ địa chính xác lập 1988, 1996, 2011 không thể hiện tên chủ sử dụng Phạm Minh Cận hoặc bà Trần Thị Huệ nên phải có hồ sơ xác định thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Ba Đình;

UBND thị xã đã chỉ đạo UBND phường Ba Đình tổ chức xác định nguồn gốc theo quy định; Trường hợp ông Cận không thống nhất với việc xét thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Ba Đình thì ông có quyền kiến nghị, khiếu nại đến UBND phường Ba Đình để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

UBND thị xã Bim Sơn có ý kiến trên để ông Phạm Minh Cận biết và thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thị ủy Bim Sơn (thay b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND Thị xã;
- Ban tiếp công dân UBND Thị xã;
- UBND P. Ba Đình;
- Lưu: VT, TNMT.



Tổng Thanh Bình